|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐẮK NÔNG**  Số: /2024/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Đắk Nông, ngày tháng 8 năm 2024* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường,**

**hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số .../TTr-STNMT ngày .... tháng .... năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số [03/2021/QĐ-UBND](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=05/2010/Q%C4%90-UBND&area=2&type=0&match=False&vc=True&org=48&lan=1) ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

2. Quyết định số [12/2021/QĐ-UBND](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=12/2011/Q%C4%90-UBND&area=2&type=0&match=False&vc=True&org=48&lan=1) ngày 20 ngày 8 tháng 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số [03/2021/QĐ-UBND](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=05/2010/Q%C4%90-UBND&area=2&type=0&match=False&vc=True&org=48&lan=1) ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông;

3. Quyết định số [46/2022/QĐ-UBND](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=12/2011/Q%C4%90-UBND&area=2&type=0&match=False&vc=True&org=48&lan=1) ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số [03/2021/QĐ-UBND](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=05/2010/Q%C4%90-UBND&area=2&type=0&match=False&vc=True&org=48&lan=1) ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và người sử dụng đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;  - Văn phòng Chính phủ;  - Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;  - Thường trực Tỉnh ủy; - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh; - Ủy ban MTTQVN tỉnh;  - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Đài PTTH tỉnh;  - Báo Đắk Nông;  - Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ; - Các PCVP UBND tỉnh; - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Công báo tỉnh;  - Lưu: VT, CTTĐT, NN&TNMT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ,**

**tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày …../8/2024*

*của UBND tỉnh Đắk Nông)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai và công chức làm công tác địa chính ở cấp xã; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Người có đất thu hồi và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi.

3. Các đối tượng khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ**

**BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT**

Mục 1

BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT

**Điều 3. Quy định tỷ lệ quy đổi, điều kiện bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở để bồi thường cho người có đất thu hồi quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

1. Điều kiện, tỷ lệ để được bồi thường bằng đất ở khi Nhà nước thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

a) Địa phương có điều kiện về quỹ đất ở đủ để đáp ứng các đối tượng có đất thu hồi;

b) Người có đất bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường về đất phi nông nghiệp không phải là đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

c) Tỷ lệ quy đổi đất ở được tính bồi thường tối đa bằng 0,3 lần diện tích đất bị thu hồi hoặc 01 lô đất ở tại nơi tái định cư dự kiến bố trí.

2. Điều kiện, tỷ lệ để được bồi thường bằng đất ở khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp.

a) Địa phương có điều kiện về quỹ đất ở đủ để đáp ứng các đối tượng có đất thu hồi;

b) Người có đất bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của Luật Đất đai, tổng diện tích thu hồi tối thiểu trong 1 dự án như sau:

- Đất nông nghiệp, gồm: Đất trồng cây hàng năm; đất trồng cây lâu năm; đất nuôi trồng thủy sản: 3.000 m2;

- Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở: 1.500 m2;

c) Tỷ lệ quy đổi: Được bồi thường tối đa bằng 01 lô đất ở tại nơi tái định cư dự kiến bố trí.

**Điều 4. Xử lý một số trường hợp bồi thường về đất**

1. Trường hợp phần diện tích còn lại của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu được phép tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc không đủ điều kiện để sử dụng do không có lối đi và người sử dụng đất đồng ý thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, quản lý diện tích đất này theo quy định của pháp luật. Diện tích đất còn lại đủ hay không đủ điều kiện sử dụng giao tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tế xác định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

2. Diện tích đất quy định tại khoản 1 Điều này sau khi đã bồi thường, hỗ trợ giao Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý theo quy định của pháp luật.

Mục 2

BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VỀ TÀI SẢN,

CHI PHÍ ĐẦU TƯ VÀO ĐẤT CÒN LẠI

**Điều 5. Bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 14 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

1. Việc bồi thường đối với nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 của Luật Đất đai được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP; khoản tiền tính  theo tỷ lệ phần trăm giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số [88/2024/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=47/2014/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) được tính bằng 30% giá trị hiện có của nhà, công trình đó, nhưng mức bồi thường không quá 100% giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với nhà, công trình bị thiệt hại.

2. Trường hợp nhà, công trình xây dựng khác bị tháo dỡ hoặc phá dỡ một phần, nhưng vẫn tồn tại và sử dụng được phần còn lại thì bồi thường phần giá trị nhà, công trình xây dựng bị phá dỡ và chi phí để sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương của nhà, công trình xây dựng trước khi bị tháo dỡ hoặc phá dỡ. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm lập dự toán hoặc thuê đơn vị có tư cách pháp nhân lập dự toán chi phí cải tạo, sửa chữa phần còn lại gửi cơ quan quản lý xây dựng thẩm định trước khi trình phê duyệt cùng với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc không áp dụng được đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thì giá trị bồi thường được xác định theo hồ sơ xây dựng công trình (hồ sơ thiết kế, dự toán, hoàn công, quyết toán công trình); trường hợp không có hồ sơ xây dựng công trình thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm lập dự toán hoặc thuê đơn vị có tư cách pháp nhân lập dự toán gửi cơ quan quản lý xây dựng thẩm định trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường.

**Điều 6. Bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

1. Đối với mồ mả trong phạm vi đất thu hồi phải di chuyển thì được bố trí đất để cải táng tại Nghĩa trang, Nghĩa địa theo quy hoạch của địa phương và được bồi thường chi phí xây dựng mới theo mức giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Trường hợp tự thu xếp việc di chuyển mồ mả ngoài khu vực được bố trí thì được bồi thường chi phí về đất nơi cải táng. Cụ thể:

- Cải táng tại địa bàn các tỉnh, thành phố khác: 12.000.000 đồng/mộ;

- Cải táng tại địa bàn các huyện trong tỉnh: 10.000.000 đồng/mộ;

2. Đối với trường hợp cá biệt khác thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng căn cứ vào tình hình thực tế lập dự toán cụ thể mức bồi thường trình cơ quan thẩm định xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

3. Ngoài khoản bồi thường quy định tại khoản 1 Điều này, khi phải di chuyển mồ mả còn được bồi thường chi phí đào, bốc, di chuyển và các chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới. Cụ thể như sau:

a) Chi phí đào, bốc và các chi phí khác có liên quan: 3.000.000 đồng/mộ

b) Chi phí di chuyển:

- Di chuyển đến các tỉnh, thành phố khác: 8.000.000 đồng/mộ;

- Di chuyển đến các huyện, thành phố khác trong tỉnh: 6.000.000 đồng/mộ;

- Di chuyển đến các xã, phường, thị trấn khác trong cùng địa bàn cấp huyện: 4.000.000 đồng/mộ;

- Di chuyển trong cùng địa bàn xã, phường, thị trấn: 3.000.000 đồng/mộ.

4. Đối với hộ đồng bào các dân tộc không có tập quán di chuyển mồ mả thì được hỗ trợ kinh phí làm lễ tâm linh theo truyền thống. Mức hỗ trợ là ba triệu đồng (3.000.000 đồng)/hộ.

**Điều 7. Bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước quy định tại Điều 16 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước (nhà thuê hoặc nhà do tổ chức tự quản) nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ, thì người đang thuê nhà không được bồi thường đối với diện tích nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và diện tích cơi nới trái phép. Trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép cải tạo, sửa chữa, nâng cấp thì được bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp; mức bồi thường được tính bằng (=) chi phí thực tế theo hồ sơ, chứng từ chứng minh.

Trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh thì người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước tự kê khai các khoản chi phí liên quan và nộp cho tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm rà soát, kiểm kê, đánh giá hiện trạng, đề xuất cơ quan có thẩm quyền thẩm định xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quyết định mức bồi thường.

**Điều 8. Bồi thường, hỗ trọ chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 104 Luật Đất đai, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP.**

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất hợp pháp, khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở thì được bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt như sau:

a) Nếu di chuyển trong phạm vi cùng một huyện, thành phố thì được bồi thường chi phí di dời với mức năm triệu (5.000.000) đồng/hộ.

b) Nếu di chuyển đến các huyện, thành phố khác trong tỉnh thì được bồi thường chi phí di dời với mức bảy triệu (7.000.000) đồng/hộ.

c) Nếu di chuyển sang tỉnh khác thì được bồi thường chi phí di dời với mức mười triệu (10.000.000) đồng/hộ.

d) Nếu di chuyển trong phạm vi thửa đất đó thì được bồi thường chi phí di dời với mức ba triệu (3.000.000) đồng/hộ.

2. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống thì mức hỗ trợ không quá 02 lần mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất phải di chuyển thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; đồng thời được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm xác định hoặc thuê đơn vị tư vấn xác định đề xuất cơ quan có thẩm thẩm quyền thẩm định xem xét, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

**Điều 9. Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

Việc bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP. Trường hợp các chi phí đầu tư vào đất còn lại không có hồ sơ, chứng từ chứng minh đã đầu tư vào đất, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật các khoản chi phí đầu tư vào đất theo quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi đất và hiện trạng sử dụng để xác định, đề xuất mức hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại trình cơ quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xem xét, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

**Điều 10. Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

Khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn mà không thu hồi đất nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn thì được bồi thường như sau:

1. Trường hợp làm thay đổi mục đích sử dụng đất, thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 1 và khoản 3, 4 Điều 18 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP.

2. Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất thì người sử dụng đất có đủ điều kiện bồi thường theo quy định của Luật Đất đai được bồi thường hạn chế khả năng sử dụng. Mức bồi thường như sau:

a) Đối với loại đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất ở được bồi thường bằng 80% giá đất cùng loại trong Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành (x) với diện tích bị hạn chế khả năng sử dụng.

b) Đối với các loại đất còn lại, mức bồi thường bằng 30% giá đất cùng loại trong Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành (x) với diện tích bị hạn chế khả năng sử dụng.

**Điều 11. Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình và cây trồng gắn liền với đất trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không quy định tại Điều 18 và Điều 23 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ**

1. Trường hợp nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không (không phải di dời khỏi hành lang an toàn lưới điện áp đến 220 kv) thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ do làm hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện một (01) lần như sau:

a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không, được xây dựng trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được hỗ trợ bằng 70% giá trị phần nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt tính trên diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện theo đơn giá xây dựng mới của nhà ở, công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được xây dựng trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền trên đất nông nghiệp có đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của Luật Đất đai thì được hỗ trợ bằng 40% giá trị phần nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt tính trên diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện;

c) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được xây dựng trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của Luật Đất đai thì được hỗ trợ bằng 25% giá trị phần nhà ở, công trình tính trên diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện;

d) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được xây dựng sau ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền thì không được bồi thường, hỗ trợ.

2. Đối với cây trồng có trước khi thông báo thực hiện dự án công trình lưới điện cao áp và trong hành lang thuộc loại không phải chặt bỏ và cấm trồng hoặc cây ngoài hành lang có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn thì đơn vị quản lý vận hành có quyền kiểm tra, chặt, tỉa cây để đảm bảo an toàn cho đường dây dẫn điện trên không và thực hiện bồi thường đối với cây trồng bị chặt, tỉa theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Mục 3

HỖ TRỢ, BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ

**Điều 12. Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/NĐ-CP**

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp nếu đủ điều kiện được bồi thường về đất thì được hỗ trợ ổn định đời sống như sau:

a) Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 06 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở;

b) Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 36 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở;

c) Diện tích đất nông nghiệp thu hồi để tính hỗ trợ ổn định đời sống quy định tại điểm a, và b khoản này là diện tích trong phạm vi xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi tại thời điểm có quyết định và được xác định theo từng quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, không cộng dồn diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi của các quyết định thu hồi đất trước đó.

d) Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu hợp pháp quy định tại các điểm a, b và c khoản này tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng theo giá do Sở Tài chính công bố tại thời điểm hỗ trợ;

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường về đất bị thu hồi từ 10-30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đủ điều kiện bồi thường hoặc do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì được hỗ trợ trong thời gian 03 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 6 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở. Mức hỗ trợ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

**Điều 13. Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

1. Hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định sản xuất, bao gồm: hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi cho sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và kỹ thuật nghiệp vụ đối với sản xuất, kinh doanh dịch vụ công thương nghiệp. Mức hỗ trợ tính theo diện tích đất nông nghiệp được bồi thường 2.000 đồng/m2.

2. Đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số [../2024/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=47/2014/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền với mức bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó được cơ quan thuế xác nhận.

3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 19 và khoản 5 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP thì được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo hình thức bằng tiền. Mức hỗ trợ bằng 50% giá đất bồi thường tính theo diện tích thực tế thu hồi, nhưng không vượt quá hạn mức giao đất của UBND tỉnh. Đối với diện tích vượt hạn mức thì không được hỗ trợ về đất mà chỉ được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

4. Thời gian chi trả tiền hỗ trợ: Chi trả một lần, tại thời điểm người bị ảnh hưởng nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

**Điều 14. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm** **quy định tại Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

1. Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 109 của Luật Đất đai và khoản 1, 2 và 4 Điều 22 Nghị định số 88, khi Nhà nước thu hồi đất sản xuất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền, mức hỗ trợ bằng một (01) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với toàn bộ diện tích đất sản xuất nông nghiệp thu hồi nhưng diện tích không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

2. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ có nguồn thu nhập ổn định từ hoạt động kinh doanh dịch vụ, khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở và trường hợp được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu còn trong độ tuổi lao động và có nhu cầu được đào tạo nghề, giải quyết việc làm thì được hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại Quyết định số …/2024/QĐ-TTg ngày ../…2024 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất và theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được lập và phê duyệt đồng thời với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trong quá trình lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tổ chức lấy ý kiến và có trách nhiệm tiếp thu, giải trình ý kiến của người có đất thu hồi.

**Điều 15.** **Hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 10 Điều 111 Luật đất đai, khoản 2 Điều 23 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

1. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc có nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng 01 thửa đất ở bị thu hồi mà diện tích đất ở được bồi thường không đủ để giao riêng cho từng hộ gia đình mà các hộ gia đình còn thiếu không có đất ở, nhà ở tại địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được giao mỗi hộ 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất nhưng tối đa không quá 02 lô tái định cư.

Trường hợp các hộ gia đình còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét từng trường hợp cụ thể để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất nhưng tối đa không quá 02 lô tái định cư.

3. Hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được bồi thường bằng giao đất ở hoặc nhà ở tái định cư nhưng tiền bồi thường về đất ở không đủ so với giá trị của một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền tương đương với khoản chênh lệch đó.

4. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật Đất đai mà tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ như sau:

a) Đối với đất thu hồi thuộc địa giới hành chính phường, xã thuộc thành phố Gia Nghĩa; thị trấn thuộc các huyện; xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức và xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong: 75 triệu đồng/hộ;

b) Đối với đất thu hồi thuộc khu vực còn lại không quá 50 triệu đồng/hộ.

**Điều 16. Hỗ trợ tiền thuê nhà ở quy định tại khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai**

Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị trong thời gian chờ bố trí tái định cư thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở, cụ thể như sau:

1. Thời gian hỗ trợ tiền thuê nhà

a) Đối với trường hợp được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ: Tính từ khi chủ sử dụng đất bàn giao mặt bằng cho đến sáu (06) tháng sau kể từ ngày được giao đất ở, nhà tái định cư.

b) Trường hợp bị thu hồi, giải tỏa một phần đất ở, nhà ở, phần còn lại vẫn tiếp tục sử dụng được nhưng phải sửa chữa thì được hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian 06 tháng kể từ khi bàn giao mặt bằng.

2. Mức hỗ trợ.

a) Hộ gia đình có từ bốn (04) nhân khẩu trở xuống thì được hỗ trợ hai triệu năm trăm ngàn (2.500.000) đồng/tháng.

b) Hộ gia đình có từ năm (05) nhân khẩu trở lên thì được hỗ trợ ba triệu năm trăm ngàn (3.500.000) đồng/tháng.

3. Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ nhà mà tự lo chỗ ở mới (không có nhu cầu thuê nhà) thì được hỗ trợ được hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian 06 tháng kể từ khi bàn giao mặt bằng; mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Các hộ gia đình, cá nhân được nhận tiền hỗ trợ tiền thuê nhà ở sau khi đã bàn giao mặt bằng cho dự án. Việc chi trả tiền hỗ trợ thuê nhà được thực hiện theo định kỳ 6 tháng một lần.

**Điều 17. Cơ chế thưởng đối với người có đất ở bị thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn quy định tại khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai**

Hộ gia đình, cá nhân, tổ chức kinh tế nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng trước khi Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất thì được khen thưởng bằng tiền như sau:

1. Trường hợp bị thu hồi đất ở mà trên đất không có nhà ở, di chuyển và bàn giao mặt bằng trước thời hạn thì được thưởng 10.000.000 đồng (thưởng một lần).

2. Trường hợp bị bị thu hồi đất ở mà trên đất có nhà ở, di chuyển và bàn giao mặt bằng trước thời hạn thì được thưởng 15.000.000 đồng (thưởng một lần).

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tổng hợp danh sách người bị thu hồi đất ở bàn giao mặt bằng trước khi Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất để lập phương án, bồi thường, hỗ trợ tái định cư trình thẩm định, phê duyệt theo quy định. Kinh phí thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng được sử dụng bằng nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các công trình, dự án.

**Điều 18. Suất tái định cư tối thiểu quy định tại Điều 24** **Nghị định số 88/2024/NĐ-CP**

1. Trường hợp Suất tái định cư tối thiểu bằng đất ở

a) Đối với khu vực nông thôn: diện tích đất ở là 130 m2;

b) Đối với khu vực đô thị diện tích là 100m2;

2. Trường hợp suất tái định cư tối thiểu bằng nhà ở, diện tích là 60 m2.

3. Suất tái định cư tối thiểu được tính bằng tiền thì khoản tiền cho suất tái định cư tối thiểu được tính bằng diện tích đất ở, nhà ở tối thiểu quy định tại khoản 1 và 2 Điều này nhân (x) với đơn giá đất ở, nhà ở do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại nơi tái định cư dự kiến bố trí.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 19.****Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**

1. Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bị thu hồi đất

a) Kê khai đúng, đầy đủ và nộp bản tự khai theo quy định;

b) Tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp với các cơ quan nhà nước, Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trong công tác điều tra, đo đạc, kiểm đếm tài sản, xác minh số liệu làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

c) Có trách nhiệm chấp hành đầy đủ và đúng thời gian về thu hồi đất theo quy định của Nhà nước; bàn giao mặt bằng đúng thời gian quy định;

Trường hợp không thực hiện đúng quy định hoặc có hành vi chống đối, lôi kéo người khác tham gia việc không chấp hành các quy định bồi thường thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ tài chính theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân được giao đất, cho thuê đất (Chủ đầu tư dự án)

a) Chủ động phối hợp với Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và kinh phí cho tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định;

b) Sau khi được bàn giao đất, tiến hành sử dụng đất đúng mục đích, đầu tư đúng tiến độ theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tổ chức được giao làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

a) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chủ trì lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và trình các cấp, các ngành thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu, sự phù hợp với chính sách của phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp dân, niêm yết công khai kế hoạch chi tiết bồi thường, giải phóng mặt bằng, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các văn bản khác liên quan đến thu hồi đất. Hướng dẫn, giải đáp những ý kiến thắc mắc, góp ý của người bị thu hồi đất và nhân dân liên quan đến phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

d) Niêm yết công khai và chuyển quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt kèm phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt cho người bị thu hồi đất;

đ) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan xác định lại diện tích đất ở cho các thửa đất bị ảnh hưởng (trường hợp đủ điều kiện nhưng chưa được xác định lại diện tích đất ở theo quy định).

4. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi

a) Chủ trì phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền, vận động người bị thu hồi nhà đất chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất của Nhà nước;

b) Phối hợp với Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng: Điều tra, xác minh số liệu làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ; tổ chức công bố, niêm yết công khai dự thảo phương án về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phương án đã phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung:

- Xác nhận chủ sử dụng đất, tình trạng sử dụng đất của người bị thu hồi đất, mục đích sử dụng đất, loại đất, nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tài sản trên đất.

- Phối hợp với công an cùng cấp để xác định dữ liệu về cư trú và điều kiện tách hộ của hộ gia đình, cá nhân tại nơi thu hồi đất.

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện đúng các quy định trong trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Quy định này.

đ) Giải quyết đơn thư theo thẩm quyền phát sinh trong công tác bồi thường, GPMB và phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các đơn thư về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn cấp xã.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức thực hiện, tiến độ và kết quả công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn; thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền;

b) Phê duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cơ sở pháp lý, tính chính xác của các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết, dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn thuộc thẩm quyền;

c) Thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư tại địa phương và giao đất tại khu tái định cư theo đúng quy định; Quy hoạch và xây dựng các khu quy hoạch dân cư ngoài các khu tái định cư để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho các đối tượng theo các quy định; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ được giao đất theo quy định;

d) Thu hồi giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi cả thửa đất; chỉ đạo chỉnh lý hồ sơ địa chính và giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi một phần diện tích của thửa đất theo thẩm quyền;

đ) Phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các phòng trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cán bộ, công chức để thực hiện;

e) Giải quyết các kiến nghị, khiếu nại theo quy định;

g) Xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giao đất, cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân tại khu tái định cư.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, hoàn chỉnh các thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng theo quy định đối với tổ chức phải di chuyển đến địa điểm mới do bị thu hồi đất;

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện quy định này. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vướng mắc về đất đai thuộc thẩm quyền;

7. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan giải quyết chính sách hỗ trợ khác; phối hợp với các ngành liên quan giải quyết vướng mắc trong xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại, công tác tái định cư và các nội dung vướng mắc có liên quan;

b) Cân đối và bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho công tác bồi thường, hỗ trợ và nhu cầu xây dựng các khu tái định cư.

8. Sở Xây dựng

a) Chủ trì xây dựng đơn giá và hướng dẫn thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản trên đất là nhà, công trình khác; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng và các cơ quan liên quan giải quyết các vướng mắc về chính sách hỗ trợ khác đối với nhà, công trình và các chính sách có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch, xây dựng các khu tái định cư, các khu quy hoạch đất ở mới để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho các đối tượng theo quy định hiện hành; Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các nội dung vướng mắc về công tác tái định cư theo chức năng, nhiệm vụ của ngành *(quy hoạch khu tái định cư, quy hoạch phân lô các lô đất ở tái định cư, quy hoạch khu giao đất ở mới...)*.

9. Sở Công thương

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan giải quyết vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các công trình điện, các dự án thủy điện.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập và tổng hợp, trình phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nằm trong tổng mức đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công theo quy định;

b) Phối hợp Sở Tài chính tham mưu nguồn vốn để bố trí cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

11. Cục Thuế tỉnh

Xác nhận hoặc chỉ đạo Chi cục Thuế trực thuộc xác nhận mức thu nhập sau thuế của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải ngừng sản xuất kinh doanh do bị thu hồi đất để làm cơ sở tính mức hỗ trợ ổn định sản xuất; Phối hợp các cơ quan liên quan, tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác định và thu, nộp các khoản nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng giải quyết các vướng mắc về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản là cây rừng, cây cối, hoa màu, vật nuôi; Hướng dẫn thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng.

13. Tổ chức, cá nhân tham gia công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Có trách nhiệm chấp hành đúng các chế độ chính sách, trình tự, thủ tục quy định của Nhà nước trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

**Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì tiếp tục thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Quy định này.

2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt; việc xử lý chi trả bồi thường chậm được thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm Nhà nước ban hành quyết định thu hồi đất.

3. Trường hợp khác giao Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo và đề xuất phương án xử lý cụ thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định./.